

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

\* Bị đơn: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đương Văn Tuấn X**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Triệu Văn B**, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về số nợ:

Bị đơn bà Bùi Thị T thống nhất có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N số tiền còn lại là 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn bà T chưa thi hành thì bà T còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án, với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Các đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi người sẽ chịu ½ án phí, cụ thể:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N nộp 705.000đ (Bảy trăm lẻ năm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dẫn nộp là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006129 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ; bà N được nhận lại số tiền là 6.895.000đ (Sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

+ Bị đơn bà Bùi Thị T nộp 705.000đ (Bảy trăm lẻ năm nghìn đồng), bà T có đơn xin miễn án phí với lý do thuộc đối tượng người cao tuổi, nên bà T được miễn án phí dân sự sơ thẩm phải chịu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Phan Vũ Linh**